

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTLĐ K10 Mã lớp học 29,143 Thực hành

Môn học: KLMH30 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181132	Lê Trọng Anh	29/11/2000	10			
2	CD180473	Nguyễn Danh Vương Bình	09/01/2000	10		Bur	
3	CD183047	Nguyễn Văn Cầm	27/03/1999	8		Cầm	
4	CD181375	Nguyễn Đình Chiến	25/12/2000	10		Chiến	
5	CD181395	Phạm Thành Chung	29/12/2000	9		Chung	
6	CD181291	Trương Công Cường	11/12/2000	10		Cường	
7	CD180254	Lê Hải Đăng	28/05/2000	7		Đăng	
8	CD182871	Nguyễn Anh Đức	06/06/2000	8		Đức	
9	CD182836	Lê Công Dũng	05/05/2000	9		Dũng	
10	CD180416	Nguyễn Tiến Dũng	18/09/1998	10		dũng	
11	CD182062	Nguyễn Linh Giang	30/07/2000	8		giang	
12	CD180239	Nguyễn Văn Hải	02/02/1999	9		Hải	
13	CD173974	Nguyễn Trung Hiếu	28/07/1998				Bỏ học
14	CD180556	Nguyễn Văn Hiếu	21/06/2000	10		Hiếu	
15	CD182901	Trần Văn Hòa	14/06/2000	10		Hòa	
16	CD182145	Trịnh Minh Hòa	23/11/2000	10		Hòa	
17	CD181787	Vũ Minh Hoàn	16/08/2000	10		Hoàn	
18	CD180886	Lê Anh Hoàng	14/12/2000	10		Hoàng	
19	CD173371	Phạm Đức Hội	14/10/1999	10		Hội	
20	CD181678	Nguyễn Đức Huy	15/10/2000	10		Huy	
21	CD180166	Phan Ngọc Huy	16/12/1997	10		Huy	
22	CD181156	Vũ Minh Huy	22/04/2000				Bỏ học
23	CD180674	Lê Quang Khải	19/03/2000	7		Khải	
24	CD181890	Nguyễn Hữu Khánh	27/01/1999	8		Khánh	
25	CD182588	Phùng Đức Khánh	21/11/2000			Khánh	
26	CD181378	Nguyễn Xuân Lâm	15/09/2000	10		Lâm	
27	CD181118	Nguyễn Khắc Linh	05/08/2000	7		Linh	chỉn
28	CD181286	Đinh Tuấn Long	27/12/2000	8		Long	
29	CD181413	Hoàng Phi Long	09/01/2000	8		Long	
30	CD180898	Vũ Bảo Luân	14/12/2000	10		Luân	
31	CD181691	Đỗ Khắc Minh	20/09/2000	8		Minh	
32	CD182325	Hoàng Phương Nam	22/09/2000				Bỏ học
33	CD180284	Nguyễn Tiến Nhật	27/10/2000	10		Nhật	
34	CD170890	Nguyễn Văn Phi	21/07/1996	9		Phi	
35	CD180278	Đặng Xuân Quyền	16/01/2000	10		Quyền	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181402	Kiều Xuân Quỳnh	10/10/2000	10		Quỳnh	
37	CD181981	Nguyễn Thị Thu Trang	24/08/2000	9		Trang	
38	CD180633	Trần Văn Trung	16/10/2000	9		Trung	
39	CD181896	Đỗ Văn Trường	27/09/2000	9		Trường	
40	CD180558	Nguyễn Xuân Trường	08/04/2000	10		Trường	
41	CD180248	Phạm Văn Tuấn	30/01/2000	10		Tuấn	
42	CD183088	Phan Anh Tuấn	11/09/1999	10		Tuấn	

Tổng số SV tham gia thực hành... 40.....
Số sinh viên đạt:..... 40.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đào Thị Thuý Dung

KS TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA

TS. Nguyễn Mạnh Tiến
Thánh

43 CD183066 Ngõ Tuấn Thành 7/10/1998 8.